

# Nghi lễ “cai tào” của người Nùng Phàn Slinh ở huyện biên giới Việt Nam - Trung Quốc

Lý Viết Trường\*

Nhận ngày 6 tháng 7 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 9 tháng 9 năm 2022.

**Tóm tắt:** Bài viết là kết quả khảo sát tín ngưỡng tào của người Nùng Phàn Slinh tại địa bàn huyện Cao Lộc, từ tháng 6/2018 đến tháng 2/2022. “Cai tào” trong tiếng Nùng Phàn Slinh dịch ra nghĩa là lễ cấp sắc, một nghi lễ lớn trong tín ngưỡng tào, đánh dấu bước ngoặt quan trọng chuyển biến một người bình thường trở thành người “cứu nhân độ thế”. Lễ “cai tào” có sự tham gia của 5 vị sư phụ, mỗi người giữ một vai trò khác nhau, họ cùng nhau thực hành hàng chục lễ nghi trong vòng 2 ngày 1 đêm. Nghi lễ “cai tào” không chỉ phản ánh quá trình sinh nở và phát triển của một thầy tào, từ khi còn ở trong bụng mẹ đến khi trưởng thành. Mà còn là nghi lễ để giới thiệu người đệ tử mới được cấp sắc, vừa là để khuếch trương danh tiếng của dòng tào đó với cộng đồng.

**Từ khóa:** Cai tào, huyện biên giới Việt Nam - Trung Quốc, nghi lễ, Nùng Phàn Slinh, tín ngưỡng.

**Phân loại ngành:** Nhân học

**Abstract:** This article is the result of a survey on the beliefs of the Nùng Phàn Slinh people in the Cao Lộc district, from June 2018 to February 2022. “Cai tào” in Nùng Phàn Slinh means the promotion ceremony, a major ceremony in the Tào belief, marking the turning point in transforming a mortal person into a “messiah”. The “cai tào” ceremony has the participation of 5 masters, each has a different role, together they practice dozens of rituals for two days and one night. The “cai tào” ritual not only reflects the birth and growing up of a Tào master, from being in the womb to adulthood, but it is also a ritual to introduce a newly ordained disciple and to promote the reputation of that Tào branch to the community.

**Keywords:** Cai tào, Vietnam-China border district, ritual, Nùng Phàn Slinh, beliefs.

**Subject classification:** Anthropology

## 1. Mở đầu

Ở Việt Nam nhà nghiên cứu Lã Văn Lô (1968) là một trong những người đầu tiên nghiên cứu về tín ngưỡng tào, tiếp đó là Hoàng Nam (1992), Viện Dân tộc học (1992), Nguyễn Kim Tường (1999), Chu Xuân Giao (2000), Nguyễn Thị Yên (2008; 2009), Hoàng Tuấn Cư, Đỗ Trí Tú (2021)... Ở Trung Quốc tín ngưỡng tào được quan tâm nghiên cứu từ giữa thế kỷ XX, với rất nhiều công trình khoa học đã xuất bản ở nhiều dạng. Trong đó tập trung vào 4 khía cạnh: những nghiên cứu ở dạng mô tả nghi lễ; những nghiên cứu tiếp cận tào từ khía cạnh tín ngưỡng và tôn giáo; những nghiên cứu tiếp cận tào từ khía cạnh đời sống xã hội của thầy tào; những nghiên cứu tiếp cận tào từ khía cạnh múa, hát và văn bản học.

Riêng về nghi lễ “cai tào”, tác giả Lục Tú Xuân (陆秀春) cho rằng, đa phần người theo nghề là do bắt buộc phải làm, chỉ có một số ít tự nguyện theo nghề. Diễn trình nghi lễ là tái hiện việc các sư phụ sử dụng kỹ thuật tượng trưng để mô phỏng sự ra đời của những đứa trẻ trong thực tế, sau đó truyền giới cho đệ tử để chúng trở thành thầy cúng. Để trở thành một thầy cúng giỏi, thì sau khi làm

\* Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: truonggx.minzu@gmail.com

xong lễ “cai tào” đệ tử phải tuân thủ 6 điều kiêng kỵ trong vòng 120 ngày, sau 120 ngày thì họ vẫn phải tuân thủ 4 điều kiêng kỵ. Năm 2016, các tác giả Hoàng Quế Thu, Nông Bình (黄桂秋, 侬兵) cũng đã công bố bài viết trình bày sự chuẩn bị về mặt cơ sở vật chất cho nghi lễ “cai tào”; tiếp đó là phần mô tả diễn trình nghi lễ với rất nhiều bước; bài viết kết thúc bằng việc miêu tả mâm cỗ chúc mừng sự thành công của nghi lễ.

Trên tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, tác giả Vô Lợi Quân (毋利军) đã có một bài viết khẳng định vai trò quan trọng của tào trong đời sống của người Choang, đồng thời cho rằng, nghi lễ “cai tào” chủ yếu được thực hiện với một diễn trình tạo ra một người đệ tử. Bài viết trình bày những giới luật mà người được làm lễ phải chấp hành: *thứ nhất*, phải là đàn ông; *thứ hai*, phải là người đã có vợ; *thứ ba*, phải thực hiện các nghi lễ nhỏ trước. Quá trình chuẩn bị cho lễ cấp sắc cũng được quan tâm, với 6 bước lần lượt là: chọn sư phụ, chọn ngày làm lễ, xác nhận sư phụ, chia giấy, nhịn ăn và tịnh thân, giam mình trong buồng và tụng kinh. Lễ “cai tào” diễn ra trong 3 ngày 3 đêm, với 2 phần chính: trình diễn nghi lễ, dâng lễ vật; cầu xin.

Trong các công trình trên đây, nghi lễ “cai tào” mới chỉ đề cập một cách sơ lược về con đường đến với nghề tào, giới luật của tào, chức năng về mặt tín ngưỡng của thầy tào. Vì chưa có một công trình nghiên cứu hệ thống về nghi lễ này, nên bài viết này được thực hiện với mong muốn sẽ góp một phần khóa lấp khoảng trống đó.

Cao Lộc là một huyện biên giới, nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Lạng Sơn, ôm lấy thành phố Lạng Sơn. Về mặt giáp giới: phía Bắc giáp tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; phía Tây và Tây Nam giáp huyện Văn Quan và Chi Lăng; phía Tây Bắc giáp huyện Văn Lãng; phía Nam và Đông Nam giáp huyện Chi Lăng và Lộc Bình. Huyện có 22 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc.

Về dân cư, theo số liệu thống kê của huyện Cao Lộc tính đến năm 2020 là 81.088 người, mật độ dân cư trung bình là 129 người/km<sup>2</sup>. Các dân tộc sinh sống trên địa bàn gồm: Nùng (57,94%), Tày (30,64%), Kinh (8,26%) (Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cao Lộc, 2022, tr.18)... Người Nùng ở Cao Lộc có 3 nhóm chính là Nùng Phàn Slinh, Nùng Inh, Nùng Cháo; trong đó người Nùng Phàn Slinh sinh sống chủ yếu ở hầu khắp các xã trong huyện.

## **2. Nghi lễ “cai tào”: bước ngoặt trở thành người “cứu nhân độ thế”**

### *2.1. Chuẩn bị cho nghi lễ “cai tào”*

“Cai tào” là nghi lễ lớn và quan trọng của tín ngưỡng tào, để tổ chức thành công nghi lễ này người ta phải chuẩn bị rất nhiều thứ, trong một quãng thời gian dài. Những việc cần chuẩn bị bao gồm: vật chất để sử dụng cho nghi lễ, nhân lực phục vụ nghi lễ, những người trực tiếp tiến hành nghi lễ. Tuy nhiên, do giới hạn về nội dung nên bài viết này chỉ tập trung vào khía cạnh chuẩn bị cho nghi lễ.

Số lượng thầy tào được mời tham gia nghi lễ là 5 người, lần lượt giữ các vai trò sau:

*Thứ nhất*: Xền pi, nghĩa là ông nội, người có quyền cao nhất trong buổi lễ. Lễ cấp sắc anh Mạ, ông Lót, người Lộc Bình được mời vào vị trí này.

*Thứ hai*: Chử cai, nghĩa là bố đẻ, người có quyền cao thứ hai trong buổi lễ. Lễ cấp sắc anh Mạ, ông Bường, bác ruột của anh Mạ được mời vào vị trí này.

*Thứ ba*: Xền tờ, nghĩa là mẹ đẻ, người có quyền cao thứ ba trong buổi lễ. Lễ cấp sắc anh Mạ, ông Hoàng Nà, người cùng bản và là họ hàng xa được mời vào vị trí này.

*Thứ tư*: Pảo cử, nghĩa là bà ngoại, người này có quyền cao thứ tư trong buổi lễ. Lễ cấp sắc anh Mạ, ông Hạ, người Lộc Bình được mời vào vị trí này.

*Thứ năm*: Sấp dậu, nghĩa là bạn bè, người này có quyền thấp nhất, chỉ như bạn bè. Lễ cấp sắc anh Mạ, ông Xinh, người ở Lộc Bình được mời vào vị trí này.

Ngày tổ chức nghi lễ được chọn lựa theo sách, thường là ngày sinh. Trước khi lễ “cai tào” diễn ra khoảng 5 ngày, đệ tử sẽ mang thịt lợn đến nhà các sư phụ để tầm sư học đạo. Trước khi nghi lễ diễn ra 3 ngày, các vị sư phụ sẽ tập hợp đến nhà đệ tử để bàn bạc chuẩn bị cho đại lễ. Sau đó, các thầy cùng nhau viết sách, văn bản để sử dụng trong lễ cấp sắc.

## 2.2. Diễn trình nghi lễ

Lễ “cai tào” của người Nùng Phần Slinh ở Lạng Sơn diễn ra trong vòng 2 ngày 1 đêm. Thầy tào Hoàng Phù, xã Thanh Lòa cho biết: ngày xưa trước khi tổ chức lễ cấp sắc, người đệ tử phải tuân thủ rất nhiều quy định, trong đó quan trọng nhất là ăn uống và sinh hoạt vợ chồng. Bây giờ nhiều quan niệm về kiêng kỵ giảm bớt rồi, nhưng những kiêng kỵ về ăn uống và sinh hoạt vợ chồng thì người đệ tử vẫn phải thực hiện.

*Lễ báo cáo tổ nghề (chức slay)*: thời gian diễn ra lễ này là khoảng 17 giờ chiều. Trước đó, các thầy tào sẽ hoàn thiện những khâu cuối cùng của việc chuẩn bị, Xên pi đóng dấu vào các văn bản và thiệp mời thần linh. Các bà vợ của 5 vị sư phụ ngồi ở trong buồng, họ đang may áo lễ phục vụ cho nghi lễ. Đồng thời, trong quá trình nghi lễ diễn ra, các bà vợ của sư phụ sẽ chỉ cho vợ của đệ tử những điều cần phải kiêng kỵ, những công việc cần phải làm để phục vụ tốt nhất cho chồng, sau khi người chồng trở thành thầy tào.

Trước khi báo cáo tổ nghề, người ta lập bàn thờ tổ nghề, vị trí bàn thờ nằm ở bên phải và thấp hơn bàn thờ tổ tiên. Trên bàn thờ tổ nghề đặt 5 bát hương, 15 chén rượu, 5 bát bánh giầy, bánh kẹo, vàng mã, ấn. Bàn thờ tổ nghề được dán rất nhiều chữ Hán, bao gồm hoành phi, câu đối... Chuẩn bị xong bàn thờ tổ nghề và các vật dụng cần thiết, “Chữ cai” tiến hành báo cáo tổ nghề. Nội dung là trình bày với các vị tổ nghề về việc tiến hành nghi lễ, mời các vị về chứng kiến và hỗ trợ buổi lễ.

*Lễ khai mạc (khay choong nào)*: thời gian tiến hành nghi lễ này là khoảng 17 giờ 30 phút. Các thầy tào mỗi người một phương tiến hành cúng bái thần linh, nội dung là xin phép thần linh để mở chiêng trống, bắt đầu buổi lễ.

Xong lễ khai mạc, các thầy tạm dừng nghi lễ, gia chủ dọn cơm tối lên và mọi người cùng ăn cơm. Thầy cúng ngồi mâm riêng, vị trí ở ngay trước bàn thờ tổ nghề, thức ăn của các thầy đều là những món chay (đậu phụ, lạc, rau xanh).

Thầy tào Chu Quang, xã Thụy Hùng cho biết: lý do các thầy phải ăn chay, vì trong quá trình cấp sắc phải đón tiếp thần linh có nguồn gốc Phật giáo nên thân thể phải sạch.

*Lễ mời thần linh (phạt chau)*: ý nghĩa của lễ này là mời thần linh xuống chứng kiến, thông báo cho binh mã của nhà tào về chuẩn bị thực thi công việc.

Chữ cai một tay cầm slau cản, một tay cầm sách và đọc văn khấn; một thầy gõ chũm chọe, một thầy gõ trống. Thiệp mời thần linh được đặt trước bàn thờ tổ nghề, sau khi Chữ cai thỉnh thần linh xong thì Sấp dậu đặt thiệp vào một chiếc rỏ, trên rỏ cắm một nén hương. Chữ cai, Sấp dậu và đệ tử mang thiệp mời thần linh ra ngoài sân, trong khi Chữ cai đọc văn khấn thì Sấp dậu đốt thiệp dâng lên thần linh. Sau đó đệ tử và các thầy rót rượu dâng lên thần linh.

Đốt vàng mã xong các thầy quay vào nhà, đứng trước bàn thờ Chữ cai báo cáo với tổ nghề là việc mời thần thánh đã hoàn thành xong.

*Lễ hôn phối (hải tàn)*: các thầy tào chia làm 2 nhóm, mỗi nhóm thực hành nghi lễ ở một góc nhà. Tính từ hướng bàn thờ nhìn ra cửa, thì nhóm các thầy tào ở phía bên phải sẽ đọc những bài văn cúng theo dòng sư công; nhóm thầy tào bên trái sẽ đọc những bài văn cúng theo dòng tào công. Nhóm tào công hóa thân thành người cha, do Xên pi, Chữ cai và Sấp dậu phụ trách; nhóm sư công hóa thân thành người mẹ, do Xên tồ và Pảo cử phụ trách.

Hoạt động của Sư công	Hoạt động của Tào công
<p>Xên tồ và Páo cử ngồi phía trước, 2 phụ tá ngồi ở phía sau, các thầy mặc áo chàm đen; trước mặt các thầy để một chiếc ghế, trên ghế để một bộ trang phục màu vàng.</p> <p>Xên tồ đọc văn khấn; Páo cử ngồi bên cạnh, 1 tay cầm slay cáo, 1 tay cầm xích linh, thi thoảng lại nện xích linh xuống ghế.</p> <p>Páo cử mặc áo lễ màu vàng, đội khăn che mặt, tay cầm xích linh, thỉnh thoảng lại nện xích linh vào miếng gỗ. Tiếp đó Páo cử ngồi xuống ghế, bỏ khăn che mặt, đọc văn khấn theo Xên tồ.</p> <p>Người nhà mang ra tám vải trắng, Xên tồ và Páo cử dùng xích linh niệm chú lên tám vải. Tiếp đó lại đặt tám gỗ lên trên miếng vải, đặt chén rượu lên trên tám gỗ, tiếp tục niệm chú. Sau đó Xên tồ lại đặt xích linh lên trên miếng gỗ, tiếp tục niệm chú. Lúc này Páo cử gấp vàng mã, thi thoảng đốt vàng mã dâng lên thần linh.</p> <p>Đệ tử di chuyển từ bên nhóm của tào công sang bên nhóm của Sư công, ngồi bên cạnh Páo cử.</p> <p>Sau khi hoàn thành nghi lễ, nhóm pháp sư gieo quẻ xin phép thần linh cho kết thúc nghi lễ.</p>	<p>Xên pi và Chủ cai mặc áo chàm, Sấp dậu mặc áo đại lễ ngồi trước bàn thờ tổ nghề. Sấp dậu và Đệ tử ngồi ở giữa, phía bên phải là Xên pi, phía bên trái là Chủ cai.</p> <p>Trong khi Xên pi đọc văn khấn, Chủ cai gõ chũm chọe thì Sấp dậu cầm slau cản và tờ giấy ghi thông tin của đệ tử, sau khi lạy thì đốt tờ giấy. Tiếp đó Sấp dậu tay trái cầm bát nước, tay phải cầm nén hương; dùng hương nhúng vào bát nước và vẩy về phía bàn thờ tổ nghề.</p> <p>Sấp dậu tay cầm tu lồ, Chủ cai bẻ cây hương thành nhiều đoạn và đặt lên trên miệng rỗng. Thi thoảng đang đọc văn khấn Xên pi lại ra lệnh, nhận được lệnh thì Sấp dậu sẽ bắn đoạn hương lên bàn thờ tổ nghề.</p> <p>Sấp dậu tay cầm slau cản, 2 người quay vòng trước bàn thờ, theo hướng ngược kim đồng hồ.</p> <p>Quay xong đệ tử ngồi xuống, còn Sấp dậu cúi khom người trước bàn thờ. Lúc này Xên pi niệm chú, bắt quyết.</p> <p>Sau đó Xên pi đứng dậy một tay cầm chén nước, một tay dùng nén hương vẩy nước về phía bàn thờ tổ nghề.</p>

Các thầy tào ngồi lại trước bàn thờ tổ nghề, cùng nhau đọc văn khấn, Xên pi tiếp tục bắt quyết và niệm chú, các thầy tào quỳ lạy trước bàn thờ tổ nghề. Đệ tử dưới sự hướng dẫn của Sấp dậu thực hiện nghi lễ vái lạy thần linh: đệ tử 2 tay cầm ba nén nhang; Sấp dậu 1 tay cầm slau cản, 1 tay cầm ba nén hương. Trong khi các thầy đọc văn khấn và gõ chiêng, trống, chũm chọe và rung chuông thì dưới sự hướng dẫn của Sấp dậu, người đệ tử quỳ lạy 3 lần. Quỳ lạy xong Sấp dậu và đệ tử ngồi ngay ngắn trước bàn thờ tổ nghề.

Thầy tào Hoàng Nà, xã Gia Cát cho biết: Lễ nghi này được biểu tượng hóa hành vi hôn phối giữa tào công và sư công để tạo ra đệ tử tào, những hành động của việc hôn phối được thể hiện qua các lễ nghi và tiếng nhạc cụ... Lễ này kết thúc khi Chủ cai làm lễ thức tinh (poọc slay), sinh linh tào đã đơm hoa kết trái.

*Lễ mang thai (kết phát):* các sư phụ gồm Chủ cai, mặc áo lễ màu vàng; Xên tồ mặc áo lễ màu đỏ; Páo cử mặc áo chàm truyền thống; Xên pi mặc áo lễ có thêu hình hoa văn; Sấp dậu mặc áo lễ màu xanh; đệ tử mặc áo chàm đen. Lễ vật gồm: gà, lợn, bánh, xôi, vàng hương.

Trong khi các thầy tào đang cùng nhau nhìn vào sách và đọc văn cúng, thì Xên pi trải một tấm vải trắng ở trước mặt bàn thờ tổ nghề, ông bỏ một mảnh giấy và chút gạo vào bên trong tấm vải. Tiếp đó Xên pi và Xên tồ mỗi người cầm một đầu tấm vải trắng, Xên pi tay cầm cây hoa đặt trong tấm vải; hai người lác lư tấm vải như đưa võng. Người đệ tử đặt tay vào trong tấm vải, di chuyển theo chiều đưa của Xên pi và Xên tồ. Xên pi vừa đưa võng vừa đọc văn khấn, trong khi đó các thầy khác thì gõ chiêng, trống và rung chuông.

Thầy tào Hoàng Boóc, xã Gia Cát cho biết: nghi lễ này miêu tả quá trình mang thai của người đệ tử. Trong bụng mẹ, người đệ tử nhận được sự chăm sóc về mặt vật chất và tinh thần từ cha mẹ: vật chất

ở đây là những hạt gạo được bỏ vào trong tấm vải, tinh thần ở đây là lời văn cúng với nội dung hướng đạo cho đệ tử từ khi còn đang hoài thai.

*Lễ sinh nở (sleng)*: sau khi Xền tồ, Xền pi và đệ tử đưa võng xong, họ đứng dậy và xếp thẳng hàng, mặt hướng về phía bàn thờ tổ nghề; đệ tử đứng ở trung tâm, Xền pi đứng bên phải, Xền tồ đứng bên trái. Lúc này tấm vải mà 2 vị sư thầy và đệ tử đang cầm mang ý nghĩa biểu tượng giống như sợi dây rốn, Xền pi và Xền tồ quấn tấm vải quanh mình và quấn lấy người đệ tử. Ba người vừa tung kinh vừa di chuyển theo chiều ngược kim đồng hồ, đệ tử làm trung tâm và các sư phụ quay xung quanh. Khi 2 vị sư phụ và đệ tử quay được khoảng 49 vòng, Chử cai cầm cây kiếm, miệng đọc thần chú và cắt đôi tấm vải, tượng trưng như hành động cắt dây rốn đón đệ tử chào đời.

Sau đó đệ tử nằm xuôi theo hướng bàn thờ; Xền tồ nằm bên phải. Người nhà đưa chăn chùng lên người đệ tử và Xền tồ, với ý nghĩa là sự che chở và gắn bó của sư phụ với đệ tử giống như tình mẫu tử. Sau đó Chử cai gọi 2 người dậy, Xền tồ dậy trước rồi đệ tử dậy theo. Thầy tào Chu Quang cho biết: nghi lễ này thể hiện mối quan hệ giữa sư phụ với đệ tử thân thiết như người nhà, nên sau này khi sư phụ mất đệ tử phải để tang như cha mẹ đẻ mất.

*Lễ thề (kỳ)*: người nhà chuẩn bị một chiếc đèn dầu, 3 mẫu giấy cuộn chặt lại như hình que diêm, một đồng tiền xu. Các vị sư phụ gồm: Xền pi, Xền tồ, Chử cai ngồi ở hai bên bàn thờ, đệ tử ngồi ngay ngắn trước mặt bàn thờ; Xền pi đọc văn cúng, đọc những lời thề:

(1) Trong quan niệm của người Nùng Phàn Slinh, thầy tào phải là đàn ông.

(2) Đệ tử làm lễ “cai tào” nếu có vợ rồi thì là tốt nhất.

(3) Kiêng kỵ trong ăn uống: những đồ ăn mà tào tuyệt đối không được động tới, đó là thịt trâu, thịt bò và thịt chó.

(4) Kiêng kỵ về sinh hoạt: khi đứng đầu chủ trì đám tang, thì thầy tào phải kiêng kỵ quan hệ vợ chồng trong vòng 40 ngày, mỗi tháng chỉ chủ trì một đám tang.

(5) Mười lời nguyên: trong lễ “cai tào”, sư phụ sẽ đọc 10 lời nguyên, đệ tử phải chấp hành nghiêm chỉnh, nếu vi phạm sẽ bị tổ nghề trừng phạt. Những nguyên tắc này bao gồm: không ham mê nữ sắc; không nói xấu đồng môn; không nề hà khó khăn; không phân biệt giàu nghèo; không được đê mê quan tài; không được sát sinh; kiêng ăn thịt trâu, bò và chó; không được làm lễ một cách qua loa; không được từ chối khi sư phụ nhờ vả; không được nói xấu đồng nghiệp (Nguyễn Thị Yên, 2009, tr.168-169).

Sau đó Xền pi lấy mẫu giấy đốt cháy, rồi cầm đồng tiền xu đặt lên trên đỉnh đầu đệ tử, tay vừa cầm mẫu giấy ấn xuống đầu đệ tử và miệng vừa đọc “Slâu slim pèn tào / Slâu hào pèn hờn”<sup>1</sup>. Đọc xong thì hỏi đệ tử là “có thực hiện được giới luật không”, đệ tử trả lời “có”. Xền tồ và Chử cai cũng lần lượt thực hiện như Xền pi.

Thầy tào Mông Thôi, xã Thụy Hùng cho biết: những giới luật này vô cùng quan trọng, nếu đệ tử không thực hiện được thì đi làm sẽ không linh, không được cộng đồng mời đi làm lễ. Ở xã Gia Cát đã có thầy tào do trả giá với gia chủ, nên đã bị cộng đồng lên án, từ năm 2018 dân bản không còn mời ông đi làm lễ nữa.

*Lễ gieo quẻ*: gia đình mang ra một chiếc đồng, Xền tồ cầm lấy và đặt lên trên đầu đệ tử. Xền pi tay trái cầm slau cản vừa cầm đồng, tay phải cầm quẻ xin âm dương (pò cao); miệng ông vừa lầm nhảm đọc văn cúng, tay ông vừa cầm pò cao giơ lên cao và thả xuống, mỗi lần thả ông hô “khèn” hà “khải”<sup>2</sup>. Đệ tử khi được sư phụ hỏi thì sẽ trả lời hoặc là “khèn” hoặc là “khải”, người ta dựa vào việc gieo âm dương này để dự đoán xem sau này người đệ tử sẽ hợp với những ai, nếu quẻ gieo mà trùng với lời nói của đệ tử thì là hợp duyên, vậy nên tất cả các sư phụ và họ hàng của đệ tử đều gieo pò cao.

Lễ nghi gieo quẻ được thực hiện dưới sự chủ trì của Xền pi, ông cũng là người phụ trách hỏi khi người được gieo quẻ gieo xong. Thứ tự gieo lần lượt là: Xền pi; Xền tồ; Chử cai; đại diện của họ ngoại;

<sup>1</sup> Nghĩa là chấp hành tốt những kiêng kỵ thì sẽ thành tào, thực hiện tốt việc đeo tang mới thành gia đình.

<sup>2</sup> Khèn có nghĩa là sấp, khải có nghĩa là ngửa.

đại diện của họ nội. Mỗi người sau khi gieo xong sẽ được người nhà của đệ tử mời một chén rượu, để cảm ơn. Sau khi các đối tượng gieo quẻ xong, Xền pi sẽ gieo thêm quẻ và hỏi đệ tử, để kết thúc lễ gieo quẻ thì đệ tử phải đoán đúng quẻ.

Kết thúc gieo quẻ, Xền pi lại thử xem sự thông minh của đệ tử: đầu tiên ông lấy một bát bánh giầy đặt lên trên chiếc đồng, hỏi sư phụ là cái gì đang ở trên đồng, đệ tử sẽ đoán và đưa ra câu trả lời; tiếp theo ông lại đưa gói kẹo đặt lên trên đồng và hỏi là vật gì; tiếp nữa ông lấy quả táo đặt lên trên đồng và lại hỏi, trên đồng là vật gì. Khi đệ tử trả lời đúng được hết, Xền pi sẽ khen là đệ tử rất thông minh; nếu trường hợp mà đệ tử đoán nhầm, Xền pi sẽ nhắc nhở để đệ tử cần cố gắng hơn nữa trên con đường học đạo.

Sau cùng, các thầy đặt lên trên chiếc nong 4 cái chén, 1 chén đựng thịt lợn, 1 chén đựng chè khô, 1 chén đựng rượu và 1 chén đựng cơm; rồi cho chiếc nong lên trên đầu của đệ tử, lần lượt 4 sư phụ tiến hành chúc cho đệ tử sẽ gặp nhiều thuận lợi trong cuộc đời hành nghề sau này.

*Lễ nuôi dưỡng (poon xi thương):* thời gian làm lễ vào khoảng 6 giờ sáng tại nhà đệ tử. Buổi lễ này tái hiện quá trình sư phụ giáo hóa đồ đệ, và hành động của năm vị sư phụ đúc bánh đường. Mỗi bát có 5 viên kẹo cưới, đệ tử không nhất thiết phải ăn hết, sư phụ chỉ cho một miếng tượng trưng. Bánh này do gia đình làm, trước khi các môn đồ ăn thì gia đình không được nếm thử trước, vì họ tin rằng nếu gia đình ăn trước thì bánh khi làm lễ sẽ không còn linh thiêng nữa. Đệ tử ngồi ngay ngắn trước bàn thờ, Xền pi ngồi bên phải đang đọc văn khấn. Gia đình lấy ra một cái đĩa đồng, trên đó có 5 cái bát và 5 đôi đũa, mỗi bát đựng kẹo cưới. Xền pi đầu tiên niệm thần chú vào bát bánh, sau đó bốc lên và đưa cho các đệ tử ăn. Các sư phụ khác cũng lần lượt làm, mọi người niệm chú vào bát rồi hợp cho đồ đệ.

*Lễ chọn linh vật (au ừ):* người ta lấy tám vải rải giữa nền nhà, sau đó đặt 7 mảnh giấy có viết tên các linh vật vào giữa tám vải. Đệ tử ngồi ngay ngắn trước bàn thờ, Xền pi ngồi bên trái tụng kinh niệm phật; các sư phụ khác đánh chiêng, trống, chông. Xền pi một tay cầm slau cán, một tay niệm thần chú vào các mảnh giấy có ghi linh vật, rồi trộn đều các mảnh giấy lại. Sau đó đệ tử cúi người lạy 3 lạy, rồi chọn ngẫu nhiên 2 mảnh giấy để lấy 2 linh vật cho mình. Thầy tào Hoàng Phù cho biết: những linh vật này rất quan trọng với người làm tào, nó sẽ theo và giúp đỡ tào trong suốt quãng đời làm nghề.

*Lễ nhận họ hàng:* trước bàn thờ tổ nghề, đệ tử mặc đại lễ phục ngồi trên ghế, Xền pi cầm lấy chiếc khăn đỏ quấn qua đầu của đệ tử, thắt lại ở sau gáy.

Lúc này bàn thờ tổ nghề được người nhà mang thêm gà luộc, lợn quay lên để cúng; lợn quay đặt cạnh bàn thờ, gà luộc đặt trên bàn thờ, mỗi bát hương một con gà. Sau khi đã chuẩn bị xong lễ vật, đệ tử ngồi nghiêm chỉnh trước bàn thờ, Xền pi đọc văn khấn và mời người thân đến để chúc mừng.

Họ hàng mỗi người cầm theo một cây hoa, một mảnh vải hồng, một phong bao lì xì đến để biếu cho đệ tử; cây hoa được cắm lên mũ, mảnh vải vắt trên vai, lì xì đặt trước mặt. Sau khi mọi người đã chúc mừng xong, thì người nhà sẽ giúp đệ tử gỡ cây hoa, cất gọn đồ lễ vào trong một chiếc túi, đưa cho đệ tử cầm.

Sau khi người nhà đã giúp đệ tử sắp xếp lại lễ vật, Xền pi tiếp tục đọc văn khấn, các vị sư phụ khác thì gõ chũm chọe, trống, rung chuông. Lúc đó Sấp dậu đứng trước mặt đệ tử, thực hiện quỳ lạy để cầu mong thần linh sẽ phù hộ cho người đệ tử gặp nhiều may mắn trong cuộc sống.

*Lễ trưởng thành (tap xảo):* nghi lễ diễn ra khoảng 9 giờ sáng, ở ngoài sân. Ở ngoài sân Xền tồ và Pảo cử thực hiện nghi lễ thông báo với thần linh 4 phương về sự trưởng thành của đệ tử; ở trong nhà Chử cai tiến hành đóng ấn vào các giấy tờ chứng thực, để công nhận sự trưởng thành đó.

*Lễ hồi bình mã (hồi tàn):* buổi lễ đã thành công, các sư phụ bắt đầu dọn mâm tào của mình, di chuyển vào trong nhà. Xền pi đọc văn khấn để trình văn bản công nhận sự trưởng thành của đệ tử lên các vị thần linh, rồi mọi người hóa vàng.

*Lễ tổng kết buổi lễ (nap thời lâu):* các sư phụ báo cáo nội dung buổi lễ cho linh vật của mình. Khoảng 11 giờ thì gia đình chủ lễ dọn cơm, mọi người cùng ăn cỗ trong niềm vui vì dòng họ đã có

thêm một thầy tào. Khách đến dự lễ sau khi ăn cơm xong sẽ mừng cho gia chủ một chút tiền, vừa thể hiện tấm lòng với gia chủ vừa giúp gia chủ trang trải buổi lễ.

*Lễ tự lập (tang họ):* khoảng 15 giờ chiều, Xền tổ thực hiện lễ tự lập, miêu tả lại việc tự lập của đệ tử, sau khi trưởng thành thì đệ tử sẽ phải tự tách khỏi sự phụ và đi hành nghề lập thân. Trong lúc Xền tổ đang đưa cây nêu cho đệ tử mang về nhà cắm trước cửa nhà, để báo hiệu rằng gia đình có thầy cúng mới vào nghề, thì Chủ cai cầm một nắm xương gà đem ra trôn ở cạnh nhà, đợi đến 3 ngày sau khi tổ chức mở chợ thì đào lên.

*Nghi lễ mở chợ (khay hàng):* diễn ra sau khi lễ “cai tào” được tổ chức 3 ngày. Không gian mở chợ là một bãi đất trống cạnh nhà, mâm cúng gồm 2 bát thịt lợn, 1 bát cơm, 1 chai rượu, 2 chén rượu, dĩa, vàng hương... Đệ tử rót rượu mời các vị sư phụ, sau khi nhận rượu xong thì Xền tổ đào nắm xương lên để xem nếu có nhiều kiến đến bâu thì sau này đệ tử sẽ có nhiều khách mời đi làm lễ.

### 3. Sau khi trở thành người “cứu nhân độ thế”

Trong cuộc sống hàng ngày, những người làm tào tham gia lao động sản xuất như người nông dân bình thường, chỉ khi có người mời đi làm lễ thì họ mới đi hành nghề. Các nhà nghiên cứu đều có chung nhận định, tào là những người thuộc tầng lớp nông dân lao động, cũng tham gia sản xuất, không phải là người thực hành tín ngưỡng chuyên nghiệp.

Thầy Hoàng Nà vốn xuất thân trong gia đình nông nghiệp, sau khi cấp sắc thành tào thì ngoài những lúc hành nghề thì ông cũng vẫn tham gia lao động sản xuất. Giai đoạn từ năm 1999-2013, ông còn được tín nhiệm bầu làm trưởng thôn thôn Sơn Hồng. Thời kỳ đó ông gánh trên mình 3 vai: nông dân, thầy cúng và cán bộ cấp cơ sở. Vì cùng một lúc phải đảm nhận nhiều vai trò, nên thời gian đó hầu như ông không có thời gian cho việc nghỉ ngơi.

Ngoài thời gian đi làm lễ tín ngưỡng, họ đều là lao động chính trong gia đình. Một năm 2 vụ cày bừa, làm cỏ và gặt lúa; dọn nương trồng ngô, sắn; trồng rau, khoai tây, dưa hấu, lạc, vừng; trồng và chăm sóc rừng, cạo nhựa thông; chăn nuôi gia súc gia cầm... Hiện nay do cũng đã có tuổi, đặc biệt là từ năm 2020 khi có cháu, thì ông Sơn thường nhận nhiệm vụ ở nhà trông cháu, làm việc nhà.

Tào là người đóng vai trò quan trọng trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho cộng đồng, nên khi người dân có bất kỳ sự biến động nào khác thường thì họ đều tìm đến gặp những người hành nghề tín ngưỡng để mong tìm được bình an. Công việc tín ngưỡng của thầy tào quan trọng nhất là chủ trì đám tang, trong quan niệm của người Nùng Phàn Slinh thì chỉ có thầy tào là có khả năng thực hiện nghi lễ này.

Nghi lễ tang ma thường diễn ra từ 2 ngày 1 đêm đến 7 ngày 7 đêm, tùy theo tính chất của đám tang và hoàn cảnh của gia đình chủ lễ. Ngoài tang ma thì người Nùng Phàn Slinh còn mời tào về làm các nghi lễ vòng đời như cầu mẹ tròn con vuông (trước khi sinh), lập bàn thờ mụ, cầu bình an, giải quan hạn, xem ngày lành tháng tốt, so số mệnh, lễ mừng thọ, thôi tang... Trong phạm vi gia đình, thầy tào cũng là người cầu bình an trong lễ vào nhà mới, di chuyển bàn thờ tổ tiên, cầu cúng khi trong gia đình có người ốm, viết chữ ngày Tết... Trong phạm vi bản, thầy tào thường là người chăm lo miếu Thổ công, cầu mùa, cúng giải trừ thiên tai...

### 4. Kết luận

Tào là một loại hình tín ngưỡng đóng vai trò quan trọng trong đời sống của người Nùng Phàn Slinh ở Cao Lộc, Lạng Sơn. Thầy tào là người kết nối giữa thế giới thường nhật với thế giới tâm linh, đảm nhiệm việc cúng bái trong các lễ nghi của cộng đồng và cá nhân. Với những vai trò và chức năng như vậy, nên thầy tào là người được cộng đồng kính trọng.

Trong quan niệm của người Nùng Phàn Slinh, chỉ có đàn ông mới có thể cấp sắc thành tào, có 2 con đường dẫn người ta đến với nghề, đó là căn số và cơ duyên. “Cai tào” là nghi lễ lớn, bước ngoặt để một người bình thường trở thành thầy cúng. Nghi lễ này được tiến hành trong vòng 2 ngày 1 đêm,

với rất nhiều lễ nghi, xoay quanh việc mô tả hành trình từ khi thai nghén đến lúc sinh ra, trưởng thành và tự lập trong nghề. Sau khi trở thành tào, người ta phải tuân thủ rất nhiều kiêng kỵ, từ việc sinh hoạt cá nhân đến đối nhân xử thế.

Hiện nay, nghi lễ “cai tào” vẫn tồn tại trong đời sống của cộng đồng Nùng Phàn Slinh ở Cao Lộc. Nghi lễ này ngoài những giá trị về mặt tín ngưỡng, còn mang trong mình vai trò giữ gìn văn hóa truyền thống, củng cố niềm tin xã hội, thúc đẩy quá trình xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư, góp phần xây dựng thành công Chương trình Nông thôn mới.

### Tài liệu tham khảo

1. Lê Minh Anh (2019), *Quan hệ dòng họ của người Nùng Phàn Slinh ở vùng cao biên giới Việt - Trung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cao Lộc (2022), *Lịch sử Đảng bộ huyện Cao Lộc (1930-2020)*, Lạng Sơn.
3. Hoàng Tuấn Cư (chủ biên, 2021), *Lễ cấp sắc của người Tày ở Khánh Khê, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội
4. Chu Xuân Giao (2000), *Đời sống, vai trò và bản chất của thầy tào người Nùng An qua trường hợp bản Phia Chang “Phia Chang”*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa dân gian, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Hà Nội.
5. Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn (1968), *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày - Nùng - Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Hoàng Nam (1992), *Dân tộc Nùng ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
7. Nguyễn Kim Tường (1999), *Vai trò của thầy tào trong đời sống người Nùng Phàn Slinh ở Hải Yến, Cao Lộc, Lạng Sơn*, Khóa luận Tốt nghiệp Đại học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Viện Dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tày Nùng ở Việt Nam*, Viện Dân tộc học xuất bản, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Yên (2008), “Quan hệ giao lưu của thầy cúng người Tày khu vực biên giới Hạ Lang, Cao Bằng”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 1.
10. Nguyễn Thị Yên (2009), *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. 方素梅 (1990), 巫、“道思想和壮族文化的结合 (Sự kết hợp giữa phù thủy, “Đạo giáo” và văn hóa Choang)”, *广西民族研究*, 第 2 期.
12. 黄桂秋, 依兵 (2016), “广西大新下雷壮族道公加冠诸仪式考察 (Điều tra về cấp sắc của sư công người Choang ở Hạ Lô, Đại Tân, Quảng Tây)”, *宗教与民族*, 第 6 期.
13. 蓝颖, 赵雪玲 (2016), “文化生态视角下壮族道公文化传承与发展: 以广西壮族自治区大新县为例 (Kế thừa và phát triển văn hóa Đạo giáo của người Choang từ góc độ sinh thái văn hóa: Trường hợp huyện Đại Tân, khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây)”, *文化研究*.
14. 陆秀春 (2010), “平果县凤梧壮族师公信仰习俗研究: 以韦锦利师公班为例 (Nghiên cứu về tín ngưỡng và phong tục sư công của thị trấn Phụng Ngô, huyện Bình Quả: Trường hợp nhóm sư công ở Vi Lệ)”, 硕士学位论文, 民俗学, 广西师范学院.
15. 莫幼政 (2009), “壮族麽教与壮族师公教的比较研究 (Một nghiên cứu so sánh về tôn giáo dân tộc Choang và tôn giáo của sư công dân tộc Choang)”, *广西民族研究*, 第 2 期.
16. 母利军 (2020), “壮族道公戒道仪式研究” (Nghiên cứu về nghi lễ cấp sắc của các sư công Đạo giáo người Choang)”, *宗教学研究*, 第 2 期.
17. 许晓明 (2007), “汉传道教之重构: 壮族道公教研究: 以广西天等县上映乡广原村下庄屯为个案 (Tái hiện Đạo giáo thời Hán: Nghiên cứu Đạo giáo của dân tộc Choang: Nghiên cứu trường hợp Hạ Hương thôn, thị trấn Thiên Đăng, Khu tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây)”, 硕士学位论文, 福建师范大学.
18. 许晓明 (2018), “外客内土: 德靖台地壮族道教研究 (Người bên ngoài và người trong cuộc: Nghiên cứu về Đạo giáo của dân tộc Choang ở Đức Bình)”, 博士学位论文, 专业宗教学, 四川大学.
19. 杨树喆著 (2007), “师公, 仪式, 信仰壮族民间师公教研究 (Sư công, nghi lễ, tín ngưỡng dân gian Choang)”, 广西人民出版社.
20. 玉时阶著 (2004), “壮族民间宗教文化 (Văn hóa tôn giáo dân gian dân tộc Choang)”, 民族出版社.